

**BAN KIỂM SOÁT**

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT  
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
VÀ NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/01/2016;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 26/05/2020 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tình hình hoạt động của BKS năm 2020;
2. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2020;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2020;
4. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành;
5. Nhận xét và một số kiến nghị của Ban kiểm soát.
6. Nhận xét đánh giá kết quả hoạt động 5 năm (2016-2021).

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020:**

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng Tài chính kế toán và các phòng ban có liên quan cung cấp.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị, phòng ban để thực hiện công việc giám sát.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020**

**2.1. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020**

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2019	Nghị quyết 2020	TH 2020	Tỷ lệ %	
					TH/ NQ	TH 2020/ 2019
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
<b>1. Vốn điều lệ</b>	Tr.đ	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
<b>2. Tổng Doanh thu và Thu nhập</b>	Tr.đ	<b>851.993</b>	<b>574.758</b>	<b>578.618</b>	<b>101%</b>	<b>68%</b>
+ Doanh thu xây lắp	Tr.đ	651.256	501.500	502.372	100%	77%
+ Doanh thu dịch vụ tư vấn	Tr.đ	5.009	8.258	10.341	125%	206%
+ Dịch vụ thương mại	Tr.đ	169.539	65.000	45.500	70%	27%
+ Doanh thu TC và TN khác	Tr.đ	26.189	0	20.404		
<b>3. Tổng chi phí</b>	Tr.đ	<b>838.556</b>	<b>562.758</b>	<b>565.380</b>	<b>100%</b>	<b>67%</b>
<b>4. Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đ	<b>13.437</b>	<b>12.000</b>	<b>13.238</b>	<b>110%</b>	<b>99%</b>
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr.đ	<b>10.750</b>	<b>9.600</b>	<b>10.591</b>	<b>110%</b>	<b>99%</b>
<b>5. Tỷ lệ cổ tức</b>	Tr.đ	<b>25%</b>	<b>20%</b>	<b>25%</b>	<b>125%</b>	<b>100%</b>
<b>6. Tổng quỹ lương</b>	Tr.đ	<b>26.292</b>		<b>38.299</b>		<b>111%</b>
+ Lương cán bộ văn phòng	Tr.đ	13.201	14.000	13.661	98%	103%
+ Lương tại các BDH	Tr.đ	6.741		8.545		127%
+ Lương công nhân thuê ngoài	Tr.đ	6.349		16.093		253%
<b>8. Thu nhập bình quân lao động gián tiếp ( VP + BDH) BQ 102 người</b>	trđ/ng/th	<b>15,0</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>100%</b>	<b>93%</b>
<b>9. Đầu tư nâng cao năng lực SX</b>	Tr.đ	<b>450</b>	<b>5.000</b>	<b>1.222</b>	<b>24%</b>	<b>271%</b>

*Nhận xét:*

**a/ Về Doanh thu:**

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2020 là 578.618 triệu đồng hoàn thành đạt 101% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, đạt 68% so với năm 2019 Trong đó:

- Doanh thu xây lắp thực hiện là 502.372 triệu đồng, đạt 100% KH 2020 và thấp hơn so với năm 2019 là ≈ 23%.
- Doanh thu hoạt động tư vấn là 10.341 triệu đồng, đạt 125% KH 2020, tăng 106% so với năm 2019.
- Doanh thu kinh doanh vật tư và cho thuê thiết bị là 45.500 triệu đồng, đạt 70% KH năm 2020;
- Doanh thu và thu nhập khác là 20.404 triệu đồng, trong đó lãi tiền gửi là 1.399 triệu đồng, thu nhập khác là: 19.005 triệu đồng, bao gồm: hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình đã hết thời hạn bảo hành: 15.917 triệu đồng; hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi: 2.698 triệu đồng; thu nhập khác: 389 triệu.

**b/ Về lợi nhuận**

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 của Công ty là **13.238 triệu đồng**. Lợi nhuận sau thuế là **10.591 triệu đồng** tăng **10%** so với Nghị quyết. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 trên BCTC là 16.783 triệu đồng, tuy nhiên trong năm Công ty đã trích dự phòng bảo hành công trình là: 20.363 triệu đồng,

hoàn nhập bảo hành công trình: 15.916 triệu. Do vậy lợi nhuận gộp thực chất 2020 là: 21.230 triệu đồng (16.783 triệu đồng + 20.363 triệu – 15.916 triệu).

Hiệu quả hoạt động từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu	Tổng chi phí chưa bao gồm CPQL	Lợi nhuận chưa bao gồm CPQL	Phân bổ CFQLDN	Lợi nhuận trước thuế
(a)	(b)	(1)	(2)	(3=1-2)	(4)	(5=3-4)
1	Xây lắp	502.373	488.786	13.587	3.804	9.783
2	Tư vấn	10.341	3.430	6.911	3.456	3.455
3	Kinh doanh	45.500	44.768	732	732	0
4	Tài chính và TN khác	20.404	6421	13.982	13.982	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>578.618</b>	<b>543.405</b>	<b>35.212</b>	<b>21.973</b>	<b>13.238</b>

(\*) Phân bổ chi phí quản lý cho kinh doanh xây lắp và kinh doanh vật tư theo doanh thu; Phân bổ CPQL cho công tác tư vấn = 50% lợi nhuận gộp.

(\*\*) Số liệu bảo hành các công trình:

+ Số dư bảo hành năm 2019 chuyển sang (1):	40.543 triệu
+ Số bảo hành đã trích mới 2020 (2):	20.363 triệu
+ Chi phí thực hiện bảo hành trong năm 2020 (3):	53 triệu
+ Số hoàn nhập bảo hành năm 2020 (4):	15.916 triệu
+ Số dư bảo hành 31/12/2020 (5)=(1+2-3-4):	44.937 triệu

### c/ Về chi phí tiền lương

Tổng quỹ lương thực hiện đã trích trong năm là 38.299 triệu đồng bao gồm: lương văn phòng, lương tại các BĐH dự án và lương thuê ngoài, trong đó: quỹ lương khối văn phòng là 13.661 triệu đồng (bao gồm lương dự phòng 2.697 triệu đồng), đạt 98% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 (quỹ lương văn phòng được duyệt là 14.000 tr.đồng); Quỹ lương ban điều hành là: 8.545 triệu đồng; lương công nhân trực tiếp là 16.093 triệu đồng (chi phí này đã được tính vào chi phí trực tiếp của hạng mục xây lắp). Năm 2020, quỹ lương của BĐH tăng 27% so với năm 2019, lương của công nhân trực tiếp tăng 153% so với thực hiện năm 2019 (năm 2019 tiền lương công nhân trực tiếp là 6.349 triệu đồng) do năm 2020 Công ty thực hiện thi công trực tiếp một số công trình. Quỹ tiền lương công nhân lao động trực tiếp của năm 2020 tăng 9.744 triệu đồng so với năm 2019.

Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp tại văn phòng Công ty là 16,2 triệu đ/người/tháng, các ban điều hành: 11 triệu đ/người/tháng; Trong năm số lượng lao động bình quân của Công ty là 952 người bao gồm: lao động gián tiếp tại văn phòng: 52 người, tại các ban điều hành Công ty ký hợp đồng và Giám đốc ban điều hành ký: 65 người; Công nhân lao động trực tiếp: 835 người.

Quỹ tiền lương kết dư sang năm 2021 số tiền: 4.140 triệu đồng bao gồm tiền lương phải trả tháng 12 năm 2020 cho CBCNV, các ban điều hành và 17% nguồn lương dự phòng cho năm 2021 của Công ty số tiền 2.697 triệu đồng.

#### **d/ Về chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 trên BCTC là 21.972 triệu đồng thực chất chi phí QLDN phát sinh năm 2020 là 21.258 triệu đồng (tăng 10% so với năm 2019) do trong năm Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 2.219 triệu đồng làm tăng chi phí QLDN và hoàn nhập quỹ lương năm 2020 làm giảm chi phí 1.506 triệu đồng. Chi phí QLDN phát sinh trong năm 21.258 triệu đồng gồm: chi phí lương, BHXH, BHYT, KPCĐ tại VP Công ty: 15.734 triệu; ăn ca, phụ cấp, thêm giờ: 681 triệu; trang phục: 255 triệu; tiền thuê nhà: 900 triệu; chi phí tiếp khách: 453 triệu; văn phòng phẩm: 618 triệu; xăng xe, cầu phà, thuê xe: 892 triệu; chi phí vận chuyển dọn kho tại các BDH: 398 triệu; chi phí khác: 1.327 triệu đồng;

#### **e/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN**

Năm 2020 Công ty đã thực hiện trích nộp đủ BHXH, BHYT cho CBCNV Công ty và lao động thuê ngoài từ thời hạn 1 tháng theo quy định số tiền 2.204 triệu đồng. Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV.

#### **e/ Chi phí khấu hao TSCĐ**

Năm 2020, chi phí khấu hao TSCĐ của công ty là: **4.521 triệu đồng**, Công ty thực hiện trích khấu hao đúng quy định theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

#### **2.2 Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ trong năm 2020**

Năm 2020 đơn vị thực hiện mua sắm TSCĐ giá trị 705 triệu trong đó mua xe ô tô Toyota Hillux giá trị 668 triệu; thiết bị 37 triệu triệu đồng; Ngoài ra mua phần mềm thiết kế: 517 triệu đồng. Thủ tục đầy đủ theo quy định.

#### **2.3. Dự kiến Nghị quyết phân phối lợi nhuận năm 2020**

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán về kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **10.591 triệu đồng**. Tuy nhiên theo kết luận của Cục thuế Ba Đình, kiểm tra thuế năm 2020 của Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty tăng 684,2 triệu đồng. Do vậy lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020 của Công ty là (10.591 triệu + 684,2 triệu) = **11.275,2 triệu đồng**.

Ban kiểm soát nhất trí với đề xuất của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận tại báo cáo ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2020 của HĐQT Công ty.

#### **2.4. Nghị quyết về trả cổ tức năm 2019 và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2020**

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 là 25% VDL tương đương 7.500 triệu đồng theo nghị quyết ĐHCĐ 2020. Lũy kế đến 31/12/2020, Công ty còn nợ số tiền cổ tức của các cổ đông là 160 triệu đồng; Chi trả thù lao năm 2020 cho HĐQT và BKS theo đúng tinh thần nghị quyết ĐHCĐ 2020 đã được thông qua ngày 26/5/2020 số tiền: 216 triệu đồng.

#### **2.5. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020, uỷ quyền cho HĐQT thuê Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán báo cáo tài

chính năm 2020, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo điều lệ Công ty. Năm 2021, Chi cục thuế Quận Ba Đình đã thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện NSNN năm 2020 của Công ty theo đó lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lên 684,2 triệu đồng, số liệu điều chỉnh sau kiểm tra thuế sẽ được điều chỉnh vào năm 2021.

### III. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

#### 1. Một số thông tin tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON do Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện, đã được lập và kiểm toán theo đúng quy định.

**Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:**

*Đơn vị tính: VN Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>240.785.549.689</b>	<b>284.893.188.970</b>
1	Tài sản ngắn hạn	231.745.929.863	273.114.194.099
-	Phải thu khách hàng	106.496.939.014	160.122.645.468
-	Hàng tồn kho	43.125.994.364	47.737.424.264
-	Dự phòng phải thu khó đòi	(16.817.800.352)	(17.296.071.539)
2	Tài sản dài hạn	9.039.619.826	11.778.994.871
-	Tài sản cố định	8.390.230.468	11.689.154.508
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>240.785.549.689</b>	<b>284.893.188.970</b>
1	Nợ phải trả	189.492.935.252	235.791.581.791
-	Nợ ngắn hạn	189.492.935.252	235.791.581.791
+	Phải trả người lao động	4.140.066.026	5.428.380.532
+	Phải trả người bán	115.576.861.292	165.632.875.458
+	Nợ ngân sách NN	922.583.009	1.030.624.402
+	Dự phòng phải trả ngắn hạn	44.936.550.276	40.543.705.539
2	Vốn chủ sở hữu	51.292.614.437	49.101.607.179
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	10.701.607.179	7.015.498.166
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
1	Doanh thu thuần	558.214.610.069	825.803.704.767
2	Lợi nhuận trước thuế	13.238.759.073	13.437.076.869
3	Lợi nhuận sau thuế	10.591.007.258	10.749.661.495
	- Lợi nhuận chưa phân phối	10.591.007.258	10.749.661.495

#### 2. Một số nội dung trong báo cáo tài chính năm 2020

##### ✓ Công tác xác nhận đối chiếu công nợ phải thu, phải trả

Công ty chưa thu thập được đầy đủ xác nhận đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2020 đối với công nợ phải thu, phải trả. Tại ngày 31/12/2020 số dư công nợ các khoản phải thu ngắn hạn là: 105.455 triệu đồng, giảm 36% so với năm 2019; Công nợ phải trả ngắn hạn là 189.493 triệu đồng, giảm 20% so với năm 2019.

##### ✓ Công tác quản lý công nợ:

+ **Công nợ tạm ứng:** Số dư công nợ tạm ứng đến 31/12/2020 là: **14.726 triệu đồng**, trong đó tạm ứng cá nhân: **183 triệu đồng**; Tạm ứng tại các ban điều

hành, dự án, B phụ: **14.543 triệu đồng**; Công ty đã trích dự phòng phải thu khó đòi cho một số khoản công nợ đã tạm ứng cho B khó có khả năng thu hồi số tiền **4.965 triệu đồng**.

+ **Công nợ phải thu của khách hàng**: Đến thời điểm 31/12/2020 là 106.496 triệu đồng. Trong năm 2020 đơn vị đã thực hiện tốt việc thu vốn. Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là 16.818 triệu đồng, trong đó có 3.688 triệu đồng chắc chắn không thu được, ngoài ra còn 02 khoản công nợ khó có khả năng thu hồi đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất số tiền 8.827 triệu đồng (kinh doanh tôn: 5.103 triệu, Nhà máy Xi măng Đồng Lâm: 3.723 triệu đồng).

+ **Công nợ phải trả ngắn hạn**: đến 31/12/2020, tổng số công nợ phải trả ngắn hạn là 189.493 triệu đồng, trong đó nợ phải trả người bán là 115.576 triệu đồng, giảm 50.056 triệu đồng so với số dư đầu năm; nợ NSNN: 922 triệu đồng là thuế TNDN, khoản nợ thuế này đã thực hiện nộp trong quý 1/2021; nợ người lao động 4.140 triệu đồng; Dự vay ngắn hạn cuối kỳ là 0 đồng, năm 2020 Công ty vay các tổ chức tín dụng 38.360 triệu đồng và đã thực hiện chi trả trong năm, chi phí lãi vay phải trả 383 triệu đồng.

#### ✓ **Công tác quản lý hàng tồn kho, TSCĐ, CCDC**

Tại ngày 31/12/2020, giá trị hàng tồn kho của Công ty là: 43.125 triệu đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019 (thời điểm 31/12/2019 hàng tồn kho của đơn vị là 47.737 triệu đồng) trong đó: Nguyên vật liệu là: 174 triệu; hàng hóa: 4.547 triệu; chi phí dở dang tại các dự án: 38.405 triệu đồng.

Chi phí dở dang tại các dự án đã được bộ phận Kế hoạch của Công ty thực hiện tính toán và lập trên cơ sở khối lượng thực hiện tại từng hợp đồng nhưng chưa được Chủ đầu tư/ bên A nghiệm thu. Với mức chi phí dở dang cuối kỳ như trên hiện tại phản ánh đơn vị chưa có rủi ro đối với các đối tượng chi phí dở dang này, tuy nhiên đơn vị vẫn cần phải đi kiểm kê thực tế tại các dự án mới đảm bảo tính an toàn và hiệu quả tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Nguyên giá TSCĐ của Công ty đến 31/12/2020 là: 27.384 triệu đồng, giá trị đã khấu hao (19.401) triệu đồng;

Giá trị công cụ dụng cụ tại Công ty và các ban điều hành tồn kho đầu năm là 89 triệu, mua trong năm 258 triệu đồng, đã phân bổ vào KQSXKD là: 218 triệu đồng; chi phí công cụ dụng cụ chưa phân bổ vào KQSXKD là 129 triệu.

Công ty đã thực hiện kiểm kê và đang rà soát phân loại TSCĐ, tuy nhiên công tác kiểm kê công cụ dụng cụ chưa thực hiện xong.

#### ✓ **Công tác thi trường, thực hiện, giao thầu và cung cấp vật tư đối với hoạt động xây lắp**

Năm 2020 ngoài việc thực hiện với đối tác truyền thống, E&C đã đẩy mạnh khai thác thị trường mới tại các khu công nghiệp trên địa bàn Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Hải phòng, Ninh Bình....Giá trị các các hợp đồng các năm trước chuyển qua 2020 là 299.327 triệu đồng; Giá trị các hợp đồng ký mới năm

2020 (08 HĐ) là 367.323 triệu đồng; Giá trị các hợp đồng chuyển qua năm 2021 là 164.451 triệu đồng.

Giá trị doanh thu xây lắp thực hiện là: 502.373 triệu đồng trong đó giá trị giao thầu phụ là 302.165 triệu đồng chiếm 60% doanh thu, tập trung chủ yếu ở các đơn vị sau:

TT	Đơn vị	Tổng chi phí giao thầu phụ	Trong đó	
			Giá trị gia tăng mới đơn vị tự thực hiện	Giá trị vật tư Công ty cấp
1	Công ty CP thi công cơ giới Vinaincon	140.575	136.503	4.072
2	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng NTD	58.102	44.925	13.177
3	Công ty CP Xây dựng Kết cấu thép Hà Nội	10.745	7.956	2.789
4	Cty TNHHMTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc	19.633	11.174	8.459
5	Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon	8.561	5.033	3.528
6	Công ty CP công nghệ và XD Việt Hàn	8.445	8.312	133
	<b>Tổng cộng</b>	<b>246.060</b>	<b>213.902</b>	<b>32.158</b>

Đơn vị đã lập được một số phương án đối với các công trình ký mới trong năm tuy nhiên chưa kịp thời để có căn cứ xác định giá thành kế hoạch đối với từng công trình. Do vậy việc tính giá vốn được thực hiện theo chi phí thực tế bỏ ra trừ đi giá trị dở dang còn lại là chưa chính xác.

Trong phương án tổ chức thực hiện các hợp đồng chưa tính đến việc sử dụng các tài sản, công cụ dụng cụ và các thiết bị thi công hiện có của đơn vị do vậy Công ty đang thực hiện phân bổ khấu hao TSCĐ và Công cụ dụng cụ theo doanh thu phát sinh trong năm, chưa thực hiện phân bổ theo từng dự án.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2020.**

##### **1. Các mặt hoạt động :**

Trong năm HĐQT đã thực hiện họp và thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2020 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2020, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã rất có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao, tập trung chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã được thông qua.

Ngày 24/10/2020 Công ty tổ chức Đại hội cổ đông bất thường để thông qua một số nội dung về công tác nhân sự, theo đó công tác nhân sự của HĐQT và Ban kiểm soát thay đổi như sau:

- + Ông Nguyễn Hoàng Nam thôi là thành viên HĐQT Công ty;
- + Bà Trần Thị Minh bầu bổ sung vào thành viên HĐQT Công ty;
- + Bà Trần Thị Minh thôi làm trưởng ban kiểm soát Công ty;
- + Bà Nguyễn Thị Thu Nga thành viên BKS được bầu làm trưởng ban KS;
- + Bà Trần Phương Linh bầu bổ sung vào ban kiểm soát Công ty;

## 2. Các nguồn dự phòng của Công ty:

Tính đến thời điểm 31/12/2020 đơn vị còn một số nguồn dự phòng số tiền: **67.906** triệu đồng, bao gồm:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Số đầu kỳ	PS trong kỳ Tăng (+) Hoàn nhập (-)	Số dư cuối kỳ	Ghi chú
1	Dự phòng phải thu khó đòi	17.296	-478	16.818	Giảm trong kỳ : - 478 + Trích DPPT khó đòi: 2.219 tr + Hoàn nhập DPPT khó đòi: 2.698
2	Dự phòng chi phí bảo hành	40.543	4.393	44.936	Tăng trong kỳ bao gồm: - Trích chi phí bảo hành: 20.363 trđ - Hoàn nhập: 15.916 trđ - CP bảo hành PS: 54
3	Dự phòng chi phí phải trả khác	3.455		3.455	Nguồn từ 2019
4	Dự phòng tiền lương	0	2.697	2.697	Trích 17% quỹ lương thực hiện và được chi trả 6 tháng đầu năm 2021
	<b>Tổng cộng</b>	<b>61.294</b>	<b>6.612</b>	<b>67.906</b>	

## 3. Một số rủi ro dự kiến của Công ty:

- Ngoài các khoản công nợ phải thu khó đòi, Công ty đã trích dự phòng số tiền 16.818 triệu đồng, Công ty còn một số rủi ro dự kiến 10.170 triệu đồng bao gồm:

- + Công nợ phải thu khách hàng chưa thu được (kinh doanh xi măng, khách hàng yêu cầu bù trừ công nợ với nhà thầu phụ, không trả tiền): 4.958 triệu;
- + Công nợ tạm ứng của các cá nhân đã chuyển công tác : 137 triệu;
- + Công nợ phải thu do ứng trước tiền cho các dự án nhưng hiện nay dự án đã kết thúc và phải thu khác: 1.718 triệu;
- + Chi phí dở dang hết doanh thu : 3.357 triệu;

- Đối với khoản công nợ phải thu đến 31/12/2020 còn hai khoản công nợ phải thu đối với 02 đơn vị trong Tổng công ty đang gặp khó khăn, sau khi bù trừ công nợ phải thu phải trả, còn phải thu: Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon:

6.410 triệu; Công ty TNHHMTV Cơ khí Hà Bắc: 912 triệu đồng (chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi.)

- Đối với khoản thuế GTGT được khấu trừ: đến 31/12/2020 số thuế GTGT được khấu trừ: 7.305 triệu đồng, trong đó có tiền thuế GTGT của Dự án Advanex được khấu trừ số tiền 7.461 triệu đồng do Công ty xuất khẩu vào khu chế xuất từ tháng 2/2018 nên đầu ra bằng 0, tuy nhiên Công ty chưa tập hợp được đầy đủ hồ sơ để hoàn thuế GTGT cho nên số còn được khấu trừ lớn, sẽ được khấu trừ dần vào khoản thuế GTGT phải nộp hàng năm. Tuy nhiên hàng năm Công ty hoạt động kinh doanh xây lắp trên nhiều địa bàn nên phải nộp thuế vãng lai 2%, từ 1/1/2018 đến 31/12/2020 thuế vãng lai đã nộp là: 10.357 triệu đồng. Nếu theo tình hình hoạt động như các năm thì số thuế được khấu trừ rất lâu nữa mới thu hồi được.

## VI. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD 5 năm (2016-2021)

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu của Công ty từ năm 2016 - 2021 như sau :

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	Tổng cộng 5 năm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1. Vốn điều lệ</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>
<b>2. Tổng Doanh thu và Thu nhập</b>	<b>3.589.709</b>	<b>725.445</b>	<b>599.619</b>	<b>834.034</b>	<b>851.993</b>	<b>578.618</b>
+ Doanh thu xây lắp	2.655.950	451.507	482.934	567.881	651.256	502.372
+ Doanh thu dịch vụ tư vấn	47.867	5.318	14.800	12.399	5.009	10.341
+ Dịch vụ thương mại	810.544	267.929	96.074	231.502	169.539	45.500
+ Doanh thu TC và TN khác	75.347	691	5.811	22.252	26.189	20.404
<b>3. Tổng chi phí</b>	<b>3.527.006</b>	<b>713.518</b>	<b>589.473</b>	<b>820.078</b>	<b>838.556</b>	<b>565.380</b>
<b>4. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>62.704</b>	<b>11.927</b>	<b>10.146</b>	<b>13.956</b>	<b>13.437</b>	<b>13.238</b>
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>50.692</b>	<b>8.994</b>	<b>7.923</b>	<b>12.434</b>	<b>10.750</b>	<b>10.591</b>
<b>6. Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>105%</b>	<b>15%</b>	<b>20%</b>	<b>25%</b>	<b>25%</b>	<b>20%</b>
<b>7. Tổng quỹ lương</b>	<b>212.561</b>	<b>64.540</b>	<b>43.490</b>	<b>39.940</b>	<b>26.292</b>	<b>38.299</b>
+ Lương cán bộ văn phòng	68.555	14.674	13.025	13.994	13.201	13.661
+ Lương tại các BDH	62.308	15.775	16.579	14.668	6.741	8.545
+ Lương công nhân thuê ngoài	81.697	34.091	13.886	11.278	6.349	16.093
<b>8. Thu nhập bình quân lao động gián tiếp (VP + BDH).</b>	<b>14 triệu/ng/th</b>	<b>12,8</b>	<b>12,3</b>	<b>14,1</b>	<b>15,0</b>	<b>14</b>
<b>9. Đầu tư nâng cao năng lực SX</b>	<b>27.966</b>	<b>17.827</b>	<b>6.664</b>	<b>1.803</b>	<b>450</b>	<b>1.222</b>

### 2. Đánh giá một số chỉ tiêu Tài chính trong toàn nhiệm kỳ:

- Chỉ tiêu Doanh thu hoạt động xây lắp và lợi nhuận trước thuế cơ bản tăng lên hàng năm, qua đó phản ánh sự nỗ lực trong công tác quản lý điều hành của HĐQT và tập thể lãnh đạo Công ty.

- Chỉ tiêu vốn Chủ sở hữu tăng lên hàng năm: Tại ngày 1/1/2016, vốn chủ sở hữu của Công ty là 39.176 triệu đồng. Đến 31/12/2020 là: 51.293 triệu đồng trong

đó: vốn góp của chủ sở hữu: 30.000 triệu; quỹ đầu tư phát triển: 10.702 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 10.591 triệu đồng;

- Về chia cổ tức: Công ty thực hiện đúng tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm. Đến nay Công ty đã chia cổ tức được 105 % vốn điều lệ (từ 2016-2020 là 85%; dự kiến chia năm 2021 là 20%), tương đương số tiền 31.500 triệu đồng.

### **3. Công tác tiền lương, BHXH, BHYT :**

Công ty thực hiện trích quỹ lương hàng năm đối với bộ phận gián tiếp tại văn phòng Công ty thường thấp hơn nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm duyệt. Đối với quỹ lương của BDH và công nhân lao động trực tiếp thì do HĐQT Công ty quyết định, căn cứ vào tình hình thực hiện hợp đồng của từng năm. Trình tự thủ tục theo quy định. Thu nhập bình quân của lao động từ 14 triệu đến 15 triệu đồng/người/tháng. Đời sống tinh thần được nâng cao, Công ty không có tình trạng nợ lương của người lao động.

Công ty thực hiện đóng BHXH, BHYT cho lao động hàng năm theo quy định. Đến 31/12/2020 Công ty không nợ BHXH, BHYT.

### **4. Công tác đầu tư:**

Trong nhiệm kỳ vừa qua, giá trị đầu tư của Công ty là: 27.966 triệu đồng, đầu tư tập trung chủ yếu là mua sắm máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công tại một số dự án, công trình. Ngoài ra Công ty thực hiện thanh lý một số thiết bị sau khi đánh giá hiệu quả sử dụng không cao, chủ yếu vẫn là phương tiện vận tải và các thiết bị thi công đặc chủng khác.

Trình tự mua sắm, thanh lý tài sản theo đúng quy định và không gây thất thoát cho đơn vị.

### **5. Công tác thực hiện các hợp đồng, công tác thị trường:**

Trong nhiệm kỳ qua, Lãnh đạo công ty rất tích cực trong công tác tìm kiếm thị trường, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, tổng doanh thu cả nhiệm kỳ là: 3.514.362 triệu đồng. Tuy nhiên phương án tổ chức thực hiện các hợp đồng chưa kịp thời để xác định giá thành kế hoạch đối với từng công trình.

Thị trường khai thác các hợp đồng xây lắp chủ yếu trong nhiệm kỳ qua vẫn là khu vực Bắc Giang với các dự án vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài là các đối tác Hàn Quốc và Nhật Bản. Hai năm gần đây đơn vị đã mở rộng khai thác thêm ở các đối tác là Trung Quốc và một số nguồn vốn đầu tư khác.

## **VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện công tác đối chiếu công nợ phải thu/phải trả, tập trung đối với các công nợ phải thu để tránh rủi ro cho đơn vị.
3. Rà soát, kiểm kê chi phí dở dang của các công trình để có căn cứ ghi nhận doanh thu cho chính xác. Hoàn thiện công tác kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ, phân loại và quản lý tài sản theo quy định;

4. Phân bổ các chi phí khấu hao TSCĐ, thiết bị mua sắm đầu tư để thực hiện dự án theo từng dự án để tính toán hiệu quả chính xác, phù hợp.
5. Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 số tiền: 38.299 triệu đồng bao gồm:
  - + Lương bộ phận văn phòng: 13.661 triệu đồng;
  - + Lương Ban điều hành dự án: 8.545 triệu đồng;
  - + Lương của nhân công thuê ngoài : 16.093 triệu đồng;

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kính mong quý vị đóng góp ý kiến.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, các cổ đông và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông (để báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS.

**Nguyễn Thị Thu Nga**